

Số: **211/2019/QĐST- HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 17/4/2013 tại UBND xã X, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 300/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1988;

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Số nhà 40, ngõ 337 đường M, phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1984;

Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Khu Y, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2019, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Công D xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn K.N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Nguyễn M.H, sinh ngày 26/4/2018. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận

anh D nuôi cháu K.N; chị T nuôi cháu M.H, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Công D cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Công D.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn K.N, sinh ngày 15/8/2013 và cháu Nguyễn M.H, sinh ngày 26/4/2018. Giao cháu K.N cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu M.H cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh D, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thu T và anh Nguyễn Công D cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002878 ngày 12/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị T, anh D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu: HS- VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn

